

Số: 145/2024/QĐST-DS

N, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21/9/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H  
Địa chỉ: B Bis N, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.  
Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:  
Công ty Cổ phần D1  
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận  
Người đại diện theo pháp luật: ông Phùng Anh Tuấn  
Người đại diện theo ủy quyền: ông Tạ Nhật T, bà Châu Thị H, bà Trần Thị Ngọc O  
Bị đơn: Ông Mai Duy T1  
Bà Nguyễn Thị D  
Địa chỉ: B khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Mai Duy T1 và bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Công ty Cổ phần D1) tổng số tiền tính đến ngày 20/9/2024 là 2.721.133.520 đồng (Hai tỷ bảy trăm hai mươi một triệu một trăm ba mươi ba nghìn năm trăm hai mươi đồng); trong đó gồm nợ gốc hợp đồng tín dụng số 10335/22MN/HĐTD là 1.434.945.609 đồng, lãi trong hạn là 249.078.754 đồng, lãi quá hạn là 27.688.975 đồng; nợ gốc hợp đồng tín dụng số 48154/21MN/HĐTD là 620.000.000 đồng, lãi trong hạn là 61.064.052 đồng, lãi quá hạn là 95.431.457 đồng; nợ thẻ tín dụng là 129.213.133 đồng, lãi trong hạn là

99.070.170đồng, lãi quá hạn là 4.641.370đồng) và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng đã ký từ ngày 21/9/2024 cho đến ngày trả hết nợ.

2.2. Trường hợp ông **Mai Duy T1**, bà **Nguyễn Thị D** không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H** (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng: **Công ty Cổ phần D1**) có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ; cụ thể tài sản bảo đảm là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 266, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại **xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 238173, vào sổ cấp GCN CS15492 do **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V** cấp ngày 22/01/2021, cập nhật thay đổi chuyển nhượng cho ông **Mai Duy T1** ngày 20/12/2021.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 867, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại Khu vực **Bình Phó A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 677804, vào sổ cấp GCN CH 03965 do **Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ** cấp ngày 26/8/2011, cập nhật thay đổi lần cuối chuyển nhượng cho ông **Mai Duy T1** ngày 25/3/2022.

2.3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông **Mai Duy T1**, bà **Nguyễn Thị D** phải chịu 4.500.000đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H** (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng: **Công ty Cổ phần D1**) đã nộp tạm ứng số tiền này nên ông **Mai Duy T1**, bà **Nguyễn Thị D** có trách nhiệm trả lại cho **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H** (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng: **Công ty Cổ phần D1**) số tiền 4.500.000đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Mai Duy T1**, bà **Nguyễn Thị D** phải chịu 43.211.000đồng (*Bốn mươi ba triệu hai trăm mười một nghìn đồng*). **H1** lại cho **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H** (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng: **Công ty Cổ phần D1**) 39.307.500đồng (*Ba mươi chín triệu ba trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000520 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;

**THẨM PHÁN**

- VKSNDQNK;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Thúy Mai**